

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

2. Bà Đặng Thị Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/HSST ngày 06 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Quốc C, giới tính: nam, sinh năm: 2001, nơi sinh: Bình Định, nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: tự do, trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên cha: Nguyễn D, sinh năm 1967, họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1969, anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo, vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giam được tại ngoại (có mặt).

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị Xuân M, sinh năm 1991

Trú tại: 1B H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Phan Trọng C, sinh năm 1984

Trú tại: 78 Bế Văn Đàn, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng.

- Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 27, đường Nguyễn Thái Học, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988

Trú tại: 29/14 thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1995

Trú tại: 74 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2023, Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra quán cà phê Súc Sóng, địa chỉ: 12 Cù Chính Lan, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện Nguyễn Quốc C, sinh năm: 2001, HKTT: Phước H, Tuy P, Bình Định, tạm trú thôn P, xã P, Huyện Đ, Lâm Đồng đang có hành vi thu 2.000.000 đồng tiền “góp” của Phan Trọng C, sinh năm: 1984, HKTT: 78 Bế Văn Đàn, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ đồ vật có liên quan và yêu cầu Nguyễn Quốc C, Phan Trọng C cùng những người có liên quan về trụ sở để làm việc.

Mở rộng điều tra cơ quan CSĐT xác định: Từ tháng 06 năm 2023, Nguyễn Quốc C đến huyện Đ, Lâm Đồng thuê nhà tại Thôn P, Xã P, Huyện Đ, Lâm Đồng và thực hiện hành vi cho người khác vay tiền lấy lãi với hình thức cho vay “góp”, tức là con nợ sẽ trả cả gốc và lãi hàng ngày tới khi đủ số tiền theo thỏa thuận. Khi cho vay thì C sẽ giữ một số giấy tờ của người vay như: Căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe. C trực tiếp cho vay và trực tiếp nhận tiền góp hoặc nhận tiền thông qua tài khoản ngân hàng MB Bank số tài khoản 0710106019999 mang tên Lê Tuấn A.

Thời gian hoạt động tại địa bàn huyện Đ, C đã cho Phan Trọng C, sinh năm 1984; Bùi Thị Xuân M, sinh năm 1991; Vũ Thị Kim H, sinh năm: 1995, Nguyễn Trường T, sinh năm: 1983; Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1988 vay tiền với lãi suất từ 365%/năm đến 730%/năm và thu lợi bất chính số tiền 55.290.214 đồng.

Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất cho phép không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Như vậy lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự cho phép trong 01 năm là: $5 \times 20\% = 100\%/năm$; trong 01 tháng là: 8,219%/tháng; trong 01 ngày là: 0,274%/ngày. Căn cứ số tiền lãi của từng dây vay mà Nguyễn Quốc C đã thu được nói trên thì lãi suất của từng dây vay đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Kết quả điều tra xác định:

Do không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào tháng 06 năm 2023 Nguyễn Quốc C vào huyện Đ, Lâm Đồng thuê nhà tại Thôn P, Xã P, Huyện Đ, Lâm Đồng và cho người dân trên địa bàn huyện Đ vay tiền với lãi suất cao.

Quá trình cho vay C đã thực hiện việc cho vay và thu lãi suất cao theo hình thức cụ thể là:

- Đối với gói vay 5.000.000 đồng, khách vay sẽ nhận được 4.500.000 đồng hoặc 4.750.000 đồng (tùy khách vay) và góp 250.000đ/ngày trong vòng 25 ngày. Nếu góp trong vòng 21 ngày thì mỗi ngày khách vay góp 300.000 đồng.

- Đối với gói vay 7.000.000 đồng, khách vay sẽ nhận được 6.650.000 đồng và góp 420.000đ/ngày trong vòng 21 ngày.

- Đối với gói vay 10.000.000 đồng, khách vay sẽ nhận được 9.500.000 đồng hoặc 9.000.000 đồng (tùy khách vay) và góp 600.000đ/ngày trong vòng 21 ngày.

Tùy theo từng khách hàng vay mà C thu số tiền làm hồ sơ khác nhau. Hằng ngày C trực tiếp đi thu tiền gốc và tiền lãi từ những người vay, hoặc nhận tiền qua hình thức chuyển khoản. Số tiền lãi bất chính đã thu được C sử dụng tiêu xài cá nhân và tiếp tục dùng cho người khác vay lấy lãi suất cao.

Căn cứ kết quả kiểm tra, đối chiếu tổng hợp số liệu thu giữ và lời khai nhận của Nguyễn Quốc C xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023, C đã thực hiện việc cho vay tổng cộng 26 dây (lượt vay) đối với 05 người. Số tiền C cho vay dây thấp nhất là 5.000.000 đồng và dây cao nhất là 10.000.000 đồng.

- Tổng số tiền C đã cho vay là 185.000.000 đồng (Một trăm tám lăm triệu đồng).

- Tổng số tiền lãi C đã thu được là 41.728.571 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm hai tám ngàn năm trăm bảy một đồng), và tiền phí làm hồ sơ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Tổng số tiền lãi suất cho phép được thu theo quy định tại Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 (không vượt quá 20%/năm) là 1.438.357 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn năm trăm ba bảy đồng).

- Tổng số tiền C đã thu lợi bất chính là: 55.290.214 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi ngàn hai trăm mười bốn đồng).

Lãi suất cho vay dây thấp nhất là 365%/năm và dây cao nhất là 730%/năm, đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (100%/năm).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra xác minh các trường hợp đã vay tiền trả lãi cao của Nguyễn Quốc C, kết quả xác định được 05 người có vay tiền và trả lãi cao cho C theo hình thức nêu trên. Cơ quan CSĐT đã cho C tự kiểm tra và đối chiếu tổng hợp số liệu, đối chiếu lời khai của 05 người đã vay tiền của C. Kết quả xác định C đã cho 05 người vay cụ thể như sau:

1. Bùi Thị Xuân M, sinh năm: 1991, ngụ tại: 8A Lê Quý Đôn, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho bà Bùi Thị Xuân M vay 17 dây góp trong thời gian từ 22/06/2023 đến 05/11/2023 cụ thể như sau:

- Lần 1: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 22/6/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 21 ngày với tổng số tiền là 6.300.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.742.466 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 57.534 đồng.

- Lần 2: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 12/7/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã

thu được 18 ngày với tổng số tiền là 7.560.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.100.959 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 69.041 đồng.

- Lần 3: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 24/7/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 18 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.508.904 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 41.096 đồng.

- Lần 4: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 29/7/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 21 ngày với tổng số tiền là 8.820.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.098.425 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 80.548 đồng.

- Lần 5: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 08/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 17 ngày với tổng số tiền là 5.100.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.503.425 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 46.575 đồng.

- Lần 6: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 17/8/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 17 ngày với tổng số tiền là 7.140.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.104.795 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 65.205 đồng.

- Lần 7: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 25/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 15 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.508.904 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 41.096 đồng.

- Lần 8: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 02/9/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 13 ngày với tổng số tiền là 5.460.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.120.137 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 49.863 đồng.

- Lần 9: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 08/9/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 17 ngày với tổng số tiền là 5.100.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.530.425 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 46.575 đồng.

- Lần 10: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 17/9/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 5.880.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.116.301 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 53.699 đồng.

- Lần 11: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 23/9/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã

thu được 15 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.508.904 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 41.096 đồng.

- Lần 12: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 30/9/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 5.880.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.116.301 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 53.699 đồng.

- Lần 13: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 07/10/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 4.200.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.511.644 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 38.356 đồng.

- Lần 14: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 14/10/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 5.880.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.116.301 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 53.699 đồng.

- Lần 15: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 21/10/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 15 ngày với tổng số tiền là 9.000.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 3.017.808 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 82.192 đồng.

- Lần 16: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 28/10/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 8 ngày với tổng số tiền là 3.360.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.012.648 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 30.685 đồng. Số tiền gốc mà bà M còn nợ C là 4.333.333 đồng.

- Lần 17: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 05/11/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 1 ngày với tổng số tiền là 600.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 618.330 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 5.479 đồng. Số tiền gốc mà bà M còn nợ C là 9.523.810 đồng.

Tổng số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là: 40.255.411 đồng, tổng số tiền bà M còn nợ C là: 13.875.143 đồng.

2. Phan Trọng C, sinh năm: 1984, ngụ tại 78 Bê Văn Đàn, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho Phan Trọng C vay 01 dây góp vào ngày 27/10/2023 cụ thể như sau: Nguyễn Quốc C đã cho ông C vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 27/10/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 18 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông C là

1.350.685 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 49.315 đồng. Số tiền gốc mà ông C còn nợ C là 1.400.000 đồng.

3. Nguyễn Trường T, sinh năm: 1983, ngụ tại đường Nguyễn Thái Học, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho Nguyễn Trường T vay 01 dây góp vào ngày 27/10/2023 cụ thể như sau: Nguyễn Quốc C đã cho ông T vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 25/10/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 13 ngày với tổng số tiền là 7.800.000 đồng và 1.000.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông T là 2.538.291 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 71.233 đồng. Số tiền gốc mà ông T còn nợ C là 3.809.524 đồng.

4. Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1988, ngụ tại: thôn Q, Hiệp Thạnh, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho ông Nguyễn Thành Đ vay 02 dây góp trong thời gian từ 22/10/2023 đến 05/11/2023 cụ thể như sau:

- Lần 1: Nguyễn Quốc C đã cho ông Đ vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 22/10/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 16 ngày với tổng số tiền là 9.600.000 đồng và 1.000.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông Đ là 2.893.281 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 87.671 đồng. Số tiền gốc mà ông Đ còn nợ C là 2.380.952 đồng.

- Lần 2: Nguyễn Quốc C đã cho ông Đ vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 05/11/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 02 ngày với tổng số tiền là 1.200.000 đồng và 1.000.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông Đ là 1.236.660 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 10.959 đồng. Số tiền gốc mà ông Đ còn nợ C là 9.047.619 đồng.

Tổng số tiền C thu lợi bất chính từ ông Đ là: 4.129.941 đồng, tổng số tiền ông Đ còn nợ C là: 11.428.571 đồng.

5. Vũ Thị Kim H, sinh năm: 1995, ngụ tại: Phú Bình, Xã P, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho bà Vũ Thị Kim H vay 05 dây góp trong thời gian từ 28/08/2023 đến 01/11/2023 cụ thể như sau:

- Lần 1: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 28/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 25 ngày với tổng số tiền là 6.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.681.507 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 68.943 đồng.

- Lần 2: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 27/9/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 25 ngày với tổng số tiền là 6.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.681.507 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 68.943 đồng.

- Lần 3: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 07/10/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã

thu được 25 ngày với tổng số tiền là 6.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.681.507 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 68.943 đồng.

- Lần 4: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 28/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 16 ngày với tổng số tiền là 4.000.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.256.164 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 43.836 đồng. Số tiền gốc mà bà H còn nợ C là 1.800.000 đồng.

- Lần 5: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 01/11/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 05 ngày với tổng số tiền là 1.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 736.310 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 13.699 đồng. Số tiền gốc mà bà H còn nợ C là 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là: 7.036.301 đồng, tổng số tiền bà H còn nợ C là: 5.800.000 đồng.

Tính đến thời điểm hành vi cho vay lãi nặng bị phát hiện, tổng số tiền Nguyễn Quốc C thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 05 người trên là 55.290.214 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi ngàn hai trăm mười bốn đồng).

* Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Nguyễn Quốc C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

* Về vật chứng:

- Đối với số tiền 2.000.000đ thu giữ trong quá trình phát hiện hành vi cho vay lãi nặng của C hiện đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 05 tháng 03 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo **Nguyễn Quốc C** về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo **Nguyễn Quốc C** về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tại khoản 1 điều 201 của Bộ luật Hình sự và áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước

Ý kiến của các bị cáo: Đề nghị nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì bản thân chưa thu hết các khoản nợ đã cho vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Nguyễn Quốc C đã thông qua giao dịch dân sự để hoạt động cho vay lãi nặng. Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất cho phép không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay. Như vậy lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự cho phép trong 01 năm là: $5 \times 20\% = 100\%$ / năm; trong 01 tháng là: 8,333%/ tháng; trong 01 ngày là: 0,277%/ ngày. Căn cứ số tiền lãi của từng dây vay mà Nguyễn Quốc C đã thu được nói trên thì lãi suất của từng dây vay đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền Nguyễn Quốc C thu lợi bất chính đã được chứng minh là 55.290.214 đồng

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc C đã phạm vào tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự không xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với số tiền 2.000.000đ thu giữ trong quá trình phát hiện hành vi cho vay lãi nặng của C tịch thu sung ngân sách nhà nước

[5] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 35 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 70.000.000đồng. Sung ngân sách nhà nước.

Buộc bà Bùi Thị Xuân M phải nộp 13.875.143 đồng, ông Phan Trọng C nộp 1.400.000 đồng, ông Nguyễn Trường T nộp 3.809.524 đồng, ông Nguyễn Thành Đ nộp 11.428.571 đồng, bà Võ Thị Kim H nộp 7.036.301 đồng. Tất cả các khoản tiền trên sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C nộp lại số tiền 146.305.810 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ hoàn trả số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền nghĩa vụ liên quan là: Hoàn trả cho bà Bùi Thị Xuân M số tiền 28.347.647 đồng, ông Phan Trọng C 1.350.685đồng, ông Nguyễn Trường T 2.538.291 đồng, ông Nguyễn Thành Đ 4.129.941 đồng, bà Võ Thị Kim H 7.036.995đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu số tiền 2.000.000đ thu giữ trong quá trình phát hiện hành vi cho vay lãi nặng của C tịch sung ngân sách nhà nước. (Theo giấy nộp tiền số 03808806943 Ngân hàng TMCP công thương Việt nam chi nhánh Lâm đồng đã thu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

BÁO ÁN

TP Long xét xử ngày 27/4/2021

- 1- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Toàn. Tên gọi khác: không
- Sinh năm: 1987.
 - Tiền án: không.
 - Nhân thân:
 - +Theo bản án số **22 ngày 13/03/2007**, TAND Tp. Bảo Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.
 - +Theo bản án số **92 ngày 10/11/2015**, TAND Tp. Bảo Lộc xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Theo QĐ số 2417 ngày 03/10/2008 của UBND thị xã Bảo Lộc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 18/4/2011.

Tiền sự : **TAND Tp. Bảo Lộc ra quyết định số 08 ngày 18/9/2018 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 22 tháng. Chấp hành xong ngày 08/06/2020**

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng.

2- Họ và tên: Tạ Minh Quang. Tên gọi khác: không

- Sinh năm: 1991.

- Nơi ĐKNKTT: tổ 20 Lộc Thắng- Bảo Lâm- Lâm Đồng

- Tiền án:

+Theo bản án số **14 ngày 25/02/2014**, TAND Tp. Bảo Lộc xử phạt 24 tháng tù tù treo, thời gian thử thách 39 tháng về tội: giao cho người khác không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

+Theo bản án số 14 ngày 11/05/2015, TAND huyện Bảo Lâm xử phạt 09 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hai bản án là 33 tháng. Chấp hành xong 10/12/2016.

+Theo bản án số 07 ngày 07/02/2018 TAND huyện Bảo Lâm xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành xong ngày 11/01/2020.

- Tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng.

Nội dung :

Vào khoảng 08h ngày 05/12/2020, Tạ Minh Quang đang ngồi tại ghế đá gần góc phòng điều trị trong trung tâm Quang nhìn thấy trong bãi cỏ gần góc phượng có 01 vật cuốn băng keo đen, Quang nhặt lên khi tháo băng keo ra thì phát hiện bên trong là ma túy. Quang đem về phòng lấy ra 01 ít để sử dụng. Đến khoảng 8h 15 phút cùng ngày, thì Toàn đến phòng D8 gặp Tạ Minh Quang chơi. Thấy Quang đang sử dụng ma túy Toàn xin Quang về sử dụng. Quang đã cho Toàn 01 gói giấy chứa ma túy, Toàn cầm gói ma túy về phòng lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại Toàn phân thành 02 gói nhỏ và cất giữ. Đến 16h15 cùng ngày, giáo viên Lê Ngọc Lâm đi kiểm tra phòng B13, lo sợ Toàn ném 02 gói ma túy xuống nền nhà thì bị phát hiện và thu giữ

Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định chất và khối lượng của số chất thu giữ của Toàn. Ngày 14/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận giám định số 2115/GĐ-PC09 kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói chất nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1537g loại Heroin

Đề xuất :

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Toàn, Tạ Minh Quang phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Toàn 30 tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quang Minh 05 năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020

3/ Án phí : Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng

Thẩm phán

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 25 ngày 22/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 06/11/2023, Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra quán cà phê Sức Sống, địa chỉ: 12 Cù Chính Lan, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng. Tại thời điểm kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện Nguyễn Quốc C, sinh năm: 2001, HKTT: Phước H, Tuy P, Bình Định, tạm trú Thôn P, Xã P, Huyện Đ, Lâm Đồng đang có hành vi thu 2.000.000 đồng tiền “góp” của Phan Trọng C, sinh năm: 1984, HKTT: 78 Bế Văn Đàn, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ đồ vật có liên quan và yêu cầu Nguyễn Quốc C, Phan Trọng C cùng những người có liên quan về trụ sở để làm việc.

Mở rộng điều tra cơ quan CSĐT xác định: Từ tháng 06 năm 2023, Nguyễn Quốc C đến huyện Đ, Lâm Đồng thuê nhà tại Thôn P, Xã P, Huyện Đ, Lâm Đồng và thực hiện hành vi cho người khác vay tiền lấy lãi với hình thức cho vay “góp”, tức là con nợ sẽ trả cả gốc và lãi hàng ngày tới khi đủ số tiền theo thỏa thuận. Khi cho vay thì C sẽ giữ một số giấy tờ của người vay như: Căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe. C trực tiếp cho vay và trực tiếp nhận tiền góp hoặc nhận tiền thông qua tài khoản ngân hàng MB Bank số tài khoản 0710106019999 mang tên Lê Tuấn A.

Thời gian hoạt động tại địa bàn huyện Đ, C đã cho Phan Trọng C, sinh năm 1984; Bùi Thị Xuân M, sinh năm 1991; Vũ Thị Kim H, sinh năm: 1995, Nguyễn Trường T, sinh năm: 1983; Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1988 vay tiền với lãi suất từ 365%/năm đến 730%/năm và thu lợi bất chính số tiền 55.290.214 đồng.

Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất cho phép không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Như vậy lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự cho phép trong 01 năm là: $5 \times 20\% = 100\%/năm$; trong 01 tháng là: 8,219%/tháng; trong 01 ngày là: 0,274%/ngày. Căn cứ số tiền lãi của từng dây vay mà Nguyễn Quốc C đã thu được nói trên thì lãi suất của từng dây vay đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Kết quả điều tra xác định:

Do không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào tháng 06 năm 2023 Nguyễn Quốc C vào huyện Đ, Lâm Đồng thuê nhà tại Thôn P, Xã P, Huyện Đ, Lâm và cho người dân trên địa bàn huyện Đ vay tiền với lãi suất cao.

Quá trình cho vay C đã thực hiện việc cho vay và thu lãi suất cao theo hình thức cụ thể là:

- Đối với gói vay 5.000.000 đồng, khách vay sẽ nhận được 4.500.000 đồng hoặc 4.750.000 đồng (tùy khách vay) và góp 250.000đ/ngày trong vòng 25 ngày. Nếu góp trong vòng 21 ngày thì mỗi ngày khách vay góp 300.000 đồng.
- Đối với gói vay 7.000.000 đồng, khách vay sẽ nhận được 6.650.000 đồng và góp 420.000đ/ngày trong vòng 21 ngày.
- Đối với gói vay 10.000.000 đồng, khách vay sẽ nhận được 9.500.000 đồng hoặc 9.000.000 đồng (tùy khách vay) và góp 600.000đ/ngày trong vòng 21 ngày.

Tùy theo từng khách hàng vay mà C thu số tiền làm hồ sơ khác nhau. Hằng ngày C trực tiếp đi thu tiền gốc và tiền lãi từ những người vay, hoặc nhận tiền qua hình thức chuyển khoản. Số tiền lãi bất chính đã thu được C sử dụng tiêu xài cá nhân và tiếp tục dùng cho người khác vay lấy lãi suất cao.

Căn cứ kết quả kiểm tra, đối chiếu tổng hợp số liệu thu giữ và lời khai nhận của Nguyễn Quốc C xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023, C đã thực hiện việc cho vay tổng cộng 26 dây (lượt vay) đối với 05 người. Số tiền C cho vay dây thấp nhất là 5.000.000 đồng và dây cao nhất là 10.000.000 đồng.

- Tổng số tiền C đã cho vay là 185.000.000 đồng (Một trăm tám lăm triệu đồng).

- Tổng số tiền lãi C đã thu được là 41.728.571 đồng (*Bốn mươi một triệu bảy trăm hai tám ngàn năm trăm bảy một đồng*), và tiền phí làm hồ sơ là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

- Tổng số tiền lãi suất cho phép được thu theo quy định tại Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 (không vượt quá 20%/năm) là 1.438.357 đồng (*Một triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn năm trăm ba bảy đồng*).

- Tổng số tiền C đã thu lợi bất chính là: 55.290.214 đồng (*Năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi ngàn hai trăm mười bốn đồng*).

Lãi suất cho vay đây thấp nhất là 365%/năm và đây cao nhất là 730%/năm, đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (100%/năm).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra xác minh các trường hợp đã vay tiền trả lãi cao của Nguyễn Quốc C, kết quả xác định được 05 người có vay tiền và trả lãi cao cho C theo hình thức nêu trên. Cơ quan CSĐT đã cho C tự kiểm tra và đối chiếu tổng hợp số liệu, đối chiếu lời khai của 05 người đã vay tiền của C. Kết quả xác định C đã cho 05 người vay cụ thể như sau:

1. Bùi Thị Xuân M, sinh năm: 1991, ngụ tại: 8A Lê Quý Đôn, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho bà Bùi Thị Xuân M vay 17 dây góp trong thời gian từ 22/06/2023 đến 05/11/2023 cụ thể như sau:

- Lần 1: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 22/6/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 21 ngày với tổng số tiền là 6.300.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.742.466 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 57.534 đồng.

- Lần 2: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 12/7/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 18 ngày với tổng số tiền là 7.560.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.100.959 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 69.041 đồng.

- Lần 3: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 24/7/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 18 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.508.904 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 41.096 đồng.

- Lần 4: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 29/7/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 21 ngày với tổng số tiền là 8.820.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.098.425 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 80.548 đồng.

- Lần 5: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 08/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 17 ngày với tổng số tiền là 5.100.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.503.425 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 46.575 đồng.

- Lần 6: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 17/8/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 17 ngày với tổng số tiền là 7140.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.104.795 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 65.205 đồng.

- Lần 7: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 25/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 15 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.508.904 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 41.096 đồng.

- Lần 8: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 02/9/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 13 ngày với tổng số tiền là 5.460.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.120.137 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 49.863 đồng.

- Lần 9: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 08/9/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 17 ngày với tổng số tiền là 5.100.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.530.425 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 46.575 đồng.

- Lần 10: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 17/9/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 5.880.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.116.301 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 53.699 đồng.

- Lần 11: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 23/9/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 15 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.508.904 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 41.096 đồng.

- Lần 12: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 30/9/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 5.880.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.116.301 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 53.699 đồng.

- Lần 13: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 07/10/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 4.200.000 đồng và 250.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.511.644 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 38.356 đồng.

- Lần 14: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 14/10/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 14 ngày với tổng số tiền là 5.880.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 2.116.301 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 53.699 đồng.

- Lần 15: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 21/10/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 15 ngày với tổng số tiền là 9.000.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 3.017.808 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 82.192 đồng.

- Lần 16: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 28/10/2023) với số tiền cho vay là 7.000.000 đồng. C đã thu được 8 ngày với tổng số tiền là 3.360.000 đồng và 350.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 1.012.648 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 30.685 đồng. Số tiền gốc mà bà M còn nợ C là 4.333.333 đồng.

- Lần 17: Nguyễn Quốc C đã cho bà M vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 05/11/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 1 ngày với tổng số tiền là 600.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là 618.330 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 5.479 đồng. Số tiền gốc mà bà M còn nợ C là 9.523.810 đồng.

Tổng số tiền C thu lợi bất chính từ bà M là: 40.255.411 đồng, tổng số tiền bà M còn nợ C là: 13.875.143 đồng.

2. Phan Trọng C, sinh năm: 1984, ngụ tại 78 Bế Văn Đàn, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho Phan Trọng C vay 01 dây góp vào ngày 27/10/2023 cụ thể như sau: Nguyễn Quốc C đã cho ông C vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 27/10/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 18 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông C là 1.350.685 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 49.315 đồng. Số tiền gốc mà ông C còn nợ C là 1.400.000 đồng.

3. Nguyễn Trường T, sinh năm: 1983, ngụ tại đường Nguyễn Thái Học, Thị trấn L, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho Nguyễn Trường T vay 01 dây góp vào ngày 27/10/2023 cụ thể như sau: Nguyễn Quốc C đã cho ông T vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 25/10/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 13 ngày với tổng số tiền là 7.800.000 đồng và 1.000.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông T là 2.538.291 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 71.233 đồng. Số tiền gốc mà ông T còn nợ C là 3.809.524 đồng.

4. Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1988, ngụ tại: thôn Q, Hiệp Thạnh, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho ông Nguyễn Thành Đ vay 02 dây góp trong thời gian từ 22/10/2023 đến 05/11/2023 cụ thể như sau:

- Lần 1: Nguyễn Quốc C đã cho ông Đ vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 22/10/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 16 ngày với tổng số tiền là 9.600.000 đồng và 1.000.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông Đ là

2.893.281 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 87.671 đồng. Số tiền gốc mà ông Đ còn nợ C là 2.380.952 đồng.

- Lần 2: Nguyễn Quốc C đã cho ông Đ vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 21 ngày (từ 05/11/2023) với số tiền cho vay là 10.000.000 đồng. C đã thu được 02 ngày với tổng số tiền là 1.200.000 đồng và 1.000.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ ông Đ là 1.236.660 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 10.959 đồng. Số tiền gốc mà ông Đ còn nợ C là 9.047.619 đồng.

Tổng số tiền C thu lợi bất chính từ ông Đ là: 4.129.941 đồng, tổng số tiền ông Đ còn nợ C là: 11.428.571 đồng.

5. Vũ Thị Kim H, sinh năm: 1995, ngụ tại: Phú Bình, Xã P, Huyện Đ, Lâm Đồng:

Nguyễn Quốc C đã cho bà Vũ Thị Kim H vay 05 dây góp trong thời gian từ 28/08/2023 đến 01/11/2023 cụ thể như sau:

- Lần 1: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 28/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 25 ngày với tổng số tiền là 6.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.681.507 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 68.943 đồng.

- Lần 2: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 27/9/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 25 ngày với tổng số tiền là 6.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.681.507 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 68.943 đồng.

- Lần 3: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 07/10/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 25 ngày với tổng số tiền là 6.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.681.507 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 68.943 đồng.

- Lần 4: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 28/8/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 16 ngày với tổng số tiền là 4.000.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 1.256.164 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 43.836 đồng. Số tiền gốc mà bà H còn nợ C là 1.800.000 đồng.

- Lần 5: Nguyễn Quốc C đã cho bà H vay tiền theo hình thức góp ngày trong vòng 25 ngày (từ 01/11/2023) với số tiền cho vay là 5.000.000 đồng. C đã thu được 05 ngày với tổng số tiền là 1.250.000 đồng và 500.000 đồng phí làm hồ sơ. Căn cứ bảng thống kê xác định số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là 736.310 đồng. Số tiền lãi hợp pháp C được hưởng tối đa là 13.699 đồng. Số tiền gốc mà bà H còn nợ C là 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền C thu lợi bất chính từ bà H là: 7.036.301 đồng, tổng số tiền bà H còn nợ C là: 5.800.000 đồng.

Tính đến thời điểm hành vi cho vay lãi nặng bị phát hiện, tổng số tiền Nguyễn Quốc C thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch

dân sự đối với 05 người trên là 55.290.214 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm chín mươi ngàn hai trăm mười bốn đồng).

* Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Nguyễn Quốc C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

* Về vật chứng:

- Đối với số tiền 2.000.000đ thu giữ trong quá trình phát hiện hành vi cho vay lãi nặng của C hiện đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Nguyễn Quốc C đã thông qua giao dịch dân sự để hoạt động cho vay lãi nặng. Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất cho phép không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay. Như vậy lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự cho phép trong 01 năm là: $5 \times 20\% = 100\%$ / năm; trong 01 tháng là: 8,333%/ tháng; trong 01 ngày là: 0,277%/ ngày. Căn cứ số tiền lãi của từng dây vay mà Nguyễn Quốc C đã thu được nói trên thì lãi suất của từng dây vay đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tổng số tiền Nguyễn Quốc C thu lợi bất chính đã được chứng minh là 55.290.214 đồng. Hành vi của bị can Nguyễn Quốc C là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, cần phải xử lý nghiêm minh.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

- Họ và tên: Nguyễn Quốc C, giới tính: nam, sinh năm: 2001, nơi sinh: Bình Định, nơi cư trú: Phước H, Tuy P, Bình Định, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: tự do, trình độ học vấn: 09/12;

+ Họ và tên cha: Nguyễn D, sinh năm 1967, họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1969, anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị can, vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị can bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi phạm tội trên đây của bị can Nguyễn Quốc C đã phạm vào tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

+ Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc C theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tài khoản ngân hàng MB Bank số tài khoản 0710106019999 mang tên Lê Tuấn A, Nguyễn Quốc C cho biết số tài khoản này C được người bạn tên Lê Tuấn A cho và C đã sử dụng để làm phương tiện để thực hiện việc thu lãi suất từ những khách vay. Lê Tuấn A không tham gia và không giữ vai trò gì trong việc cho vay lãi nặng của Nguyễn Quốc C nên không xem xét trách nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị can **Nguyễn Quốc C** có lý lịch nêu trên về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 điều 201 của Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo cáo trạng có:

+ Hồ sơ vụ án gồm có:.....tập, bằng.....tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến.....

+ Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh;
- CQĐT;
- Bị can;
- HSVA – HSKS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Tạ Văn Sơn